

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2023

	VN Index 1,179.76 0.15%		HNX Index 237.97 0.85%					
	KLGD	GTGD	KLGD	GTGD				
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	1,000,967,430	-39.2%	20,197	-42.1%	113,451,762	-7.0%	1,643	-14.4%
Thỏa thuận	77,430,776	36.1%	1,970	53.0%	10,416,237	67.9%	476	-20.7%
Tổng cộng	1,078,398,206	8.4%	22,167	9.9%	123,867,999	-48.0%	2,119	-49.3%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	2,647.2
Giá trị bán (tỷ đồng)	2,564.7
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	82.5
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	10.6

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VIC	65,800	-1,100	-1.6
CTG	32,000	1,300	4.2
VNM	72,900	-400	-0.6
VRE	29,500	400	1.4
KBC	30,000	0	0.0

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
KDC	62,700	0	0.0
SSI	28,850	550	1.9
STB	31,800	500	1.6
MWG	49,000	-1,200	-2.4
FUEV/FVND	25,300	300	1.2

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
VIC	65,800	-1.6	1,443
STB	31,800	1.6	1,127
SSI	28,850	1.9	1,027
NVL	18,500	-3.9	868
HPG	26,200	-1	824

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HRC	53,000	3,450	7.0
STK	30,800	1,950	6.8
FRT	72,700	4,500	6.6
LPB	19,400	1,150	6.3
CKG	25,800	1,300	5.3

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** khép phiên ngày thứ Sáu (18/08) với mức giảm điểm trong tuần qua, khi sự khó khăn trong tháng 8 trên Phố Wall vẫn tiếp diễn. Chỉ số Dow Jones nhích 25.83 điểm (tương đương 0.07%) lên 34,500.66 điểm. Chỉ số S&P 500 hạ 0.01% xuống 4,369.71 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.2% xuống 13,290.78 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** giao dịch trái chiều hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 90 điểm (+0.29%) lên 31,552.50 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 38.98 điểm (-1.24%) xuống 3,092.98 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 138.12 điểm (-1.32%) xuống 10,320.39 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc tăng 4.3 điểm (+0.17%) lên 2,508.80 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay tăng nhẹ sau phiên lao dốc mạnh cuối tuần trước. Thanh khoản hôm nay giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên nên động lực tăng giá của thị trường vẫn yếu. Ngành dịch vụ tư vấn hỗ trợ vẫn là ngành tăng mạnh nhất thị trường với chỉ số ngành tăng 2.15%. Trong đó, VNC tăng 8.7%, TV2 tăng 3.16%, IBC tăng 0.43%. Theo sau là chỉ số ngành ngân hàng tăng 1.22% với sắc xanh nhẹ quanh của nhiều mã như VPB (+0.97%), VIB (+1.53%), VCB (+0.34%), TCB (+0.77%), MBB (+0.28%)... Về chiều giảm, ngành thiết bị điện là ngành giảm mạnh nhất với chỉ số ngành mất 3.42%. Kết phiên, VN-Index tăng 1.77 điểm (+0.15%) lên 1,179.76 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 1 tỷ cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 20.2 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 0.22 điểm (+0.02%) lên 1,190.32 điểm. KLKL đạt 259 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 18 mã tăng điểm, 11 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. CTG, STB, VPB là những cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 3 điểm; ở chiều ngược lại MWG, VIC, SSB là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -3.7 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 669 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 5 mã tăng điểm và 5 mã giảm điểm. Đáng chú ý có LBP tăng 6.3% với KLKL tăng 64%, VND tăng 2.25% với KLKL tăng 236%; ở chiều ngược lại VIX giảm 3.24% với KLKL tăng 1,217%, GEX giảm 4.55% với KLKL giảm 18%.
- HNX-Index** tăng 2.01 điểm (+0.85%) lên 237.97 điểm. CEO, SHS, PVS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1 điểm; trong khi BAB, PTI, HTP là những mã làm giảm nhiều nhất mức giảm của chỉ số với -0.3 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.23 điểm (+0.26%) lên 89.5 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.4 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 27 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Việt Nam chi 4,3 tỷ USD nhập khẩu gần 30 triệu tấn than

Tổng cục Hải quan cho biết, trong 7 tháng năm 2023, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 29,56 triệu tấn than, tăng hơn 10 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước. Lượng nhập khẩu tăng mạnh do nhu cầu lớn của nhiệt điện. Theo Tổng cục Hải quan, so với hai năm gần nhất, mức nhập than của 7 tháng năm 2023 của Việt Nam bằng 93% tổng lượng than nhập của cả năm 2022 (31 triệu tấn), bằng 81% năm 2021 (36 triệu tấn). Điều này cho thấy, xu hướng nhập khẩu than về Việt Nam tăng mạnh sau 2 năm ảnh hưởng Covid-19. Mức nhập khẩu than trong 7 tháng qua bình quân ước đạt 4 triệu tấn/tháng. So với năm 2020, năm Việt Nam nhập khẩu số lượng than rất lớn hơn 54,8 triệu tấn, tương đương khoảng 4,5 triệu tấn/tháng. Trường hợp, nếu 5 tháng tiếp theo, các doanh nghiệp nhập khẩu bình quân 4 triệu tấn, Việt Nam có thể sẽ nhập từ 45 triệu tấn đến gần 50 triệu tấn, tương đương mức nhập đỉnh cao năm 2020. Kim ngạch nhập khẩu than tương đương 4,3 tỷ USD tương đương gần 90.000 tỷ đồng, bình quân khoảng 3,3 triệu đồng/ tấn. Kim ngạch nhập khẩu giảm 600 triệu USD so với cùng kỳ năm trước.

Các nhà đầu tư Hàn Quốc “rót” 2,34 tỷ USD vào Việt Nam trong 7 tháng

Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa có báo cáo tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tháng 7 tháng đầu năm 2023. Theo đó, riêng trong tháng 7/2023, các nhà đầu tư Hàn Quốc đã đổ vào Việt Nam khoảng hơn 1,1 tỷ USD, đưa tổng số vốn đầu tư của doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam trong 7 tháng đầu năm đạt 2,34 tỷ USD, chiếm 14,4% tổng vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam trong 7 tháng đầu năm.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

NHTW Trung Quốc giảm lãi suất cho vay 1 năm

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) quyết định hạ lãi suất cho vay chuẩn kỳ hạn 1 năm, nhưng giữ nguyên lãi suất cho vay kỳ hạn 5 năm. Trong ngày 21/08, PBoC hạ lãi suất cho vay kỳ hạn 1 năm khoảng 10 điểm cơ bản, từ 3.55% xuống 3.45%, thấp hơn kỳ vọng giảm 15 điểm cơ bản của các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Reuters. Lãi suất này sẽ tác động tới phần lớn khoản vay của hộ gia đình và doanh nghiệp ở Trung Quốc. Đồng thời, PBoC giữ nguyên lãi suất cho vay chuẩn kỳ hạn 5 năm ở mức 4.2%. Đây là lãi suất thường tác động tới các khoản cho vay mua nhà. Trước đó, giới chuyên gia kỳ vọng NHTW giảm 15 điểm cơ bản với loại lãi suất này khi lĩnh vực bất động sản xuất hiện nhiều rủi ro về thanh khoản. Country Garden đang đứng trước bờ vực vỡ nợ, trong khi Evergrande nộp đơn bảo hộ phá sản ở Mỹ.

Fed cảnh báo có thể nâng lãi suất, cho rằng cuộc chiến chống lạm phát còn lâu mới chấm dứt

Các quan chức Fed bày tỏ lo ngại về lạm phát, cho rằng có thể cần phải tiếp tục nâng lãi suất trong tương lai trừ khi có sự thay đổi trong các điều kiện kinh tế. Tại cuộc họp tháng 7/2023, các quan chức Fed đã nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 5.25%-5.5% và thị trường kỳ vọng đây là lần nâng lãi suất cuối cùng của chu kỳ này. Tuy nhiên, các cuộc trao đổi nội bộ của Fed cho thấy phần lớn thành viên lo ngại cuộc chiến chống lạm phát còn lâu mới kết thúc và có thể cần thêm các đợt thắt chặt chính sách trong tương lai. “Khi lạm phát vẫn cao hơn nhiều mức mục tiêu dài hạn của Ủy ban và thị trường lao động vẫn trong tình trạng thắt chặt, hầu hết quan chức đều nhận thấy rủi ro đáng kể với lạm phát, điều này có thể buộc Ủy ban phải thắt chặt chính sách hơn nữa”, trích trong biên bản họp tháng 7/2023 của Fed.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VNM	25/6/2023	1-3 tháng	68,000	74,500	82,200	65,500	73,300	7.6%	Chốt lãi 1 nửa
PHC	30/7/2023	2-4 tuần	9,000	9,700	10,400	8,300	10,700	18.8%	Nắm giữ
DDV	6/8/2023	2-4 tuần	11,200	12,400	14,000	10,500	12,000	5%	Đã chốt trước chia cổ tức
POW	13/8/2023	2-4 tuần	13,600	14,700	16,000	12,800	13,050	-1.7%	Nắm giữ
OCB	20/8/2023	1-3 tháng	17,800	20,200	22,000	17,200	18,200	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 132.18 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 82.45 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 22.09 tỷ đồng trên sàn HNX và mua ròng 27.64 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là VNM (+188 tỷ), CTG (+156 tỷ), VHM (+146.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là DGC (-48.6 tỷ), VIC (-47 tỷ), MSN (-41 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 3.8 tỷ đồng, SHS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -2.2 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (18/8/2023) khối ngoại bán ròng -2.7 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 18/8/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
69,269,771		-2,693,348			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	258,631,610	5,991,559	EIB	(200,155,706)	(4,831,560)
SSI	70,947,020	1,667,888	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
HSG	81,727,092	1,391,310	VNM	(27,000,214)	(1,767,998)
IDP	5,203,458	1,345,551	VPB	(85,137,575)	(1,748,501)
STG	24,462,586	1,284,784	STB	(59,257,457)	(1,584,524)
SGB	45,956,600	1,132,685	KDC	(17,875,530)	(1,073,680)
HDB	49,456,135	922,862	DGC	(16,526,598)	(1,001,211)
VIC	13,656,581	864,053	VCB	(7,281,483)	(714,107)
SHS	43,625,548	634,428	DXG	(56,199,081)	(667,636)
VCI	19,963,775	560,816	DPM	(18,575,569)	(657,305)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 173.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (+114 tỷ), FUEVFN30 (+65 tỷ), SSI (+52.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm STB (-23.9 tỷ), CRE (-18.6 tỷ), CTI (-16.5 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 7/8/2023 – 11/8/2023:

- Trong tuần từ 7/8-11/8 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng 1 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (+399.4 tỷ), FUEVFN30 (+240.9 tỷ), HSG (+66.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm GMD (-233.3 tỷ), VPB (-231.9 tỷ), ACB (-181.6 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 249.7 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 7/8/2023-11/8/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-3,059,049			249,706		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
SGB	45,665,200	1,127,557	SSI	(9,661,811)	(276,444)
HPG	10,612,458	293,000	GMD	(4,262,115)	(246,742)
VIC	4,117,332	271,075	VRE	(4,811,453)	(148,105)
VNM	2,919,993	215,532	VHM	(2,371,754)	(144,455)
MSN	2,188,305	196,548	VPB	(6,598,300)	(144,070)
CTG	5,895,336	189,390	FUEVFNVD	(4,319,310)	(112,836)
STB	5,489,400	167,721	VCB	(1,227,148)	(110,209)
MWG	2,828,212	150,269	VND	(5,018,943)	(101,608)
SGN	1,302,400	98,336	NLG	(2,456,650)	(97,689)
SHS	3,638,661	58,216	VEA	(2,441,400)	(97,249)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586